

Số: 2924/UBND-NNMT

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 4 năm 2017

V/v thống nhất về nguồn vốn thực hiện dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán”

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 11079/BNN-HTQT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc đánh giá khả năng vay và trả nợ của các tỉnh tham gia dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán do ADB tài trợ; Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 158/TTr-SKHĐT ngày 12/4/2017; Căn cứ quy định hiện hành và khả năng cân đối của địa phương, UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất về nguồn vốn thực hiện dự án “Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán” vay vốn ADB, cụ thể như sau:

I. Về Dự án

1. Tên dự án: “Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán” vay vốn ADB.
2. Dự án nhóm: Nhóm A.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Thủ tướng Chính phủ.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
5. Cơ quan chủ quản (hợp phần tại tỉnh Đắk Lắk): UBND tỉnh Đắk Lắk.
6. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
7. Địa điểm thực hiện dự án: trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh.
8. Nội dung thực hiện, tổng mức đầu tư và cơ chế tài chính:

a. Nội dung thực hiện các hợp phần

Dự kiến tỉnh Đắk Lắk tham gia 02 hợp phần thuộc Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán. Cụ thể:

Hợp phần 2: Xây lắp.

Tên Tiểu dự án: Nâng cấp, xây dựng hệ thống tưới phục vụ tưới cho cây trồng cạn tỉnh Đắk Lắk.

* Nội dung thực hiện: Xây dựng trạm bơm điện cột nước cao tưới lấy nước từ các hồ chứa đã có bao gồm: (1) Hồ chứa nước đồi 500, xã Xuân Phú, huyện Ea kar, (2) Hồ chứa nước Buôn Yông, xã Ea Kpam Huyện Cư M'gar, (3) Hồ chứa nước Krông Búk Hạ, huyện Krông Pắc, (4) Hồ thị trấn Huyện Ea H'Leo, (5) Hồ Ea Kuang, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc.

Hợp phần 3: Phát triển tưới tiết kiệm nước ở nội đồng.

- Hạng mục đầu tư: hệ thống trạm bơm, đường ống chính.
- Diện tích, địa điểm: 100 ha tại xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar.

b. Tổng mức đầu tư và cơ chế tài chính

* Tổng mức đầu tư: 486,727 tỷ đồng (21,632 triệu USD - Giá quy đổi: 22.500 đồng/USD).

- Vay vốn ADB (ADF,OCR): 445,265 tỷ đồng (19,789 triệu USD). Bao gồm:
 - + Ngân sách Trung ương cấp phát: 335,212 tỷ đồng (14,898 triệu USD);
 - + Ngân sách địa phương vay lại: 110,053 tỷ đồng (4,891 triệu USD).
- Vốn đối ứng (ngân sách địa phương): 41,462 tỷ đồng (1,843 triệu USD).

Tổng mức đầu tư và cơ chế của các hợp phần cụ thể như sau:

Hợp phần 2:

Tổng mức đầu tư: 439,527 tỷ đồng (19,535 triệu USD). Trong đó:

- Vay vốn ADB (ADF): 403,265 tỷ đồng (17,923 triệu USD). Bao gồm:
 - + Ngân sách Trung ương cấp phát (80%): 322,612 tỷ đồng (14,338 triệu USD);
 - + Ngân sách địa phương vay lại (20%): 80,653 tỷ đồng (3,585 triệu USD).
- Vốn đối ứng (ngân sách địa phương, bao gồm ngân sách tỉnh và ngân sách huyện): 36,262 tỷ đồng (1,612 triệu USD).

Hợp phần 3:

* Tổng mức đầu tư: 47,2 tỷ đồng (2,097 triệu USD). Trong đó:

- + Vay vốn ADB (OCR): 42 tỷ đồng (1,867 triệu USD). Bao gồm: ngân sách Trung ương cấp phát (30%): 12,6 tỷ đồng (0,56 triệu USD); ngân sách địa phương vay lại (70%): 29,4 tỷ đồng (1,307 triệu USD).
- + Ngân sách địa phương đối ứng: 5,2 tỷ đồng (0,23 triệu USD).

9. Về phương án vay và trả nợ vay: Thời gian vay, lãi suất vay của các hợp phần được thực hiện như sau:

Hợp phần 2: Lãi suất cho vay lại 2%/năm, trả lãi 2 kỳ/năm; thời hạn cho vay lại là 25 năm trong đó có 5 năm ân hạn; gốc trả đều, trả 2 kỳ/năm. Theo đó, tiền lãi phải trả là 21,475 tỷ đồng (gửi kèm phương án vay và trả nợ vay).

Hợp phần 3: Lãi suất cho vay không cố định; do đó, tạm tính 2%/năm, trả lãi 2 kỳ/năm; thời hạn cho vay lại là 25 năm trong đó có 5 năm ân hạn; gốc trả đều, trả 2 kỳ/năm. Theo đó, tiền lãi dự kiến phải trả là 8,265 tỷ đồng (gửi kèm phương án vay và trả nợ vay).

10. Thời gian thực hiện: Năm 2018 – 2022.

II. Về khả năng đáp ứng các nguồn vốn để thực hiện dự án

1. Về khả năng ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng

Hiện nay số vốn còn lại để triển khai một số dự án mở mới quan trọng, cấp bách đảm bảo cân đối theo ngành, lĩnh vực là 135,833 tỷ đồng. Do đó, nếu bố trí vốn ngân sách tỉnh để thực hiện 02 dự án ODA (Dự án Nâng cao hiệu quả dự án Cấp nước thị xã Buôn Hồ, Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai) đã được nhà tài trợ đồng ý với số vốn là 12,505 tỷ đồng thì ngân sách tỉnh còn lại 123,328 tỷ đồng.

Như vậy với số vốn 123,328 tỷ đồng ngân sách tỉnh vẫn đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị hạn hán - Hợp phần tại tỉnh Đắk Lắk.

2. Về hạn mức vay

Dư nợ vay của tỉnh đến nay là 568,154 tỷ đồng. Theo dự kiến năm 2017 tỉnh sẽ vay 19,8 tỷ đồng cho 4 dự án ODA đã được thẩm định nguồn (Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập, Dự án hỗ trợ phát triển biên giới, Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai) và 200 tỷ từ nguồn tín dụng ưu đãi năm 2017. Như vậy, dư nợ vay trong năm 2017 dự kiến là 787,954 tỷ đồng vượt trần vay cho phép (730 tỷ đồng). Do đó, hạn mức vay của tỉnh không còn khả năng để vay vốn cho Dự án.

Tuy nhiên, đây là Dự án cần thiết, trong bối cảnh trên địa bàn tỉnh đang bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất để vay vốn và bố trí vốn đối ứng thực hiện dự án trong giai đoạn 2018 - 2022. Trong năm 2018, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh phương án tăng số vốn trả nợ Trung ương để đảm bảo điều kiện được tham gia Dự án.

3. Về khả năng trả lãi và nợ vay:

+ Vốn trả nợ gốc: theo Luật Ngân sách, nợ gốc được trả từ nguồn vay của ngân sách địa phương theo kế hoạch hàng năm (Điều 30) hoặc vốn kết dư ngân sách cấp tỉnh (Điều 72).

+ Vốn trả lãi: theo Luật Ngân sách, nợ lãi được trả từ nguồn ngân sách địa phương theo kế hoạch hàng năm (Điều 38) hoặc vốn kết dư ngân sách cấp tỉnh (Điều 72).

4. Về nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương tham gia thực hiện dự án: sau khi dự án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị liên quan xác định rõ cơ cấu ngân sách tỉnh, ngân sách huyện tham gia thực hiện dự án báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngoài ra, khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng có thu thủy lợi phí theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức thu, miễn thủy lợi phí, tiền nước và đối tượng, phạm vi thu, miễn thủy lợi phí, tiền nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng phương án thu thủy lợi phí để bổ sung một phần ngân sách địa phương tham gia thực hiện dự án.

5. Kế hoạch bố trí vốn dự kiến

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nội dung	Tổng cộng	2017	2018	2019	2020	Sau 2020
Vốn đối ứng	41,462	2	28,665	9,166	0,807	0,824
+ Hợp phần 2	36,262	2	26,665	5,966	0,807	0,824
+ Hợp phần 3	5,2		2	3,2		
Trả gốc	110,053					110,053
+ Hợp phần 2	80,653					80,653
+ Hợp phần 3	29,4					29,4
Trả lãi vay	29,74		0,214	0,91	1,576	27,04
+ Hợp phần 2	21,475		0,214	0,91	1,396	18,955
+ Hợp phần 3 (dự kiến)	8,265				0,18	8,085
Tổng cộng	181,255	2,000	28,879	10,076	2,383	137,917

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất nguồn vốn thực hiện dự án để UBND tỉnh triển khai các thủ tục đầu tư tiếp theo theo quy định.//*ll*

Nơi nhận: *S*

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Th 15b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị